

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HS-ST  
Ngày: 29-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Thị Gấm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Minh Hằng và ông Bùi Minh Cảnh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Danh Xa N, sinh năm 1997 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang. Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Danh Đ, sinh năm 1976 (đã chết) và bà Thị T, sinh năm 1978; vợ Danh Thị Kim N, sinh năm 1995 (chưa đăng ký kết hôn); tiền án: Ngày 06/8/2019 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 (sáu) tháng 12 (mười hai) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HS-ST; tiền sự: 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị Công an huyện An Biên xử phạt hành chính vào ngày 27/7/2018, chưa chấp hành xong.

Bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 03/3/2020 cho đến nay. Có mặt

*Người bị hại:* Lâm Thị Tú T, sinh năm 1990. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Trú tại: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

*Người làm chứng:*

- Võ Thị L, sinh năm 1980; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt
- Phạm Thanh H, sinh năm 1980; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt
- Trần Văn H, sinh năm 1978; Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

Cùng trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Danh Thị Kim N, sinh năm 1995; Vắng mặt

Trú tại: Khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 14/02/2020, Danh Xa N đi bộ đến Trung tâm Văn hóa huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, N thấy 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu trắng – bạc, biển kiểm soát 68C1-18098 của chị Lâm Thị Tú T, trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Kiên Giang đang đậu trước cửa nhà anh Trần Văn T, trú tại khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang không khóa cở xe và không có người trông giữ nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp, lúc này N đến dắt xe thì Danh Thị Kim N có la và can ngăn nhưng N vẫn dắt xe đi, đi được một đoạn khoảng 10 mét thì chị Võ Thị L phát hiện truy hô thì N bỏ xe lại và đi về nhà. Sau đó, chị L kể lại sự việc cho anh H nghe rồi trình báo chính quyền địa phương và N bị bắt sau đó.

Tại Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 07/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias màu trắng - bạc, số máy 1SK1015151, số khung RLCL1SK 10EY015138, biển kiểm soát 68C1-18098 giá 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu trắng - bạc, số máy 1SK1015151, số khung RLCL1SK 10EY015138, biển kiểm soát 68C1-18098.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại Lâm Thị Tú T 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu trắng - bạc, số máy 1SK1015151, số khung RLCL1SK 10EY015138, biển kiểm soát 68C1-18098.

Tại bản Cáo trạng số: 15/CT-VKS-HS ngày 19/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Danh Xa N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Về tội danh, đề nghị tuyên bố bị cáo Danh Xa N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Danh Xa N từ 12 (Mười hai) đến 15 (Mười lăm) tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị miễn cho bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, đã trả lại tài sản cho người bị hại nên miễn xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

*Bị cáo Danh Xa N thống nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.*

**Người bị hại chị Lâm Thị Tú T vắng mặt có đơn thể hiện ý kiến:** Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị xét xử theo quy định; về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

**Bị cáo Danh Xa N nói lời sau cùng:** Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho vợ con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với

lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; tại phiên tòa đã làm rõ:

Khoảng 21 giờ, ngày 14/02/2020 Danh Xa N đi bộ đến trước cửa nhà anh Trần Văn H thuộc khu phố A, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang lấy trộm 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, màu trạch - bạc, biển kiểm soát 68C1-18098 của chị Lâm Thị Tú T trị giá theo Kết luận định giá là 11.200.000đ (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên truy tố bị cáo Danh Xa N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét về tính chất mức độ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động chân chính của mình, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách bất hợp pháp, bằng con đường trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý không những xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang dư luận trong nhân dân và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Danh Xa N bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xử 06 (Sáu) tháng 12 (Mười hai) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 06/8/2019, đến ngày 14/02/2020 bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo tại địa phương, gia đình có công cách mạng, hiện có vợ đang mang thai. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Danh Xa N thuộc diện hộ cận nghèo, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp: Trong quá trình điều tra, người bị hại chị Lâm Thị Tú T đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên miễn xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xét bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Danh Xa N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1. Về hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Danh Xa N 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 03/3/2020.

**2. Về hình phạt bổ sung:** Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

**3. Về biện pháp tư pháp:** Trong quá trình điều tra, người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên miễn xét.

**4. Về trách nhiệm dân sự:** Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên miễn xét.

**5. Về án phí:** Miễn toàn bộ tiền án phí cho bị cáo.

**6. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2020). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi*

*hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cơ quan THA dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan THA hình sự có thẩm quyền;
- Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Trại tạm giam bị cáo;
- Bị cáo, bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND Thị trấn Thứ Ba;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thị Gấm**